

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 90/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/04/2008. Các Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động: số 29/GPĐC-UBCK ngày 11/11/2014, số 16/GPĐC-UBCK ngày 16/05/2017, số 24/GPĐC-UBCK ngày 21/03/2018)



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH



Trụ sở chính : Lầu 3, Tòa nhà PaxSky, Số 34A Phạm Ngọc Thạch,
Phường 6, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 7306 8686

Fax: (84-28) 3824 7436

Website : www.bmsc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Trịnh Thị Thu Hương Chức vụ: Trưởng Phòng quản trị rủi ro

Điện thoại: (84-28) 7306 8686 Fax : (84-28) 3824 7436

MỤC LỤC

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	5
TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	6
I. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....	6
1. Giới thiệu chung về Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh	6
2. Giới thiệu về chứng khoán giao dịch	6
3. Quá trình hình thành và phát triển	7
4. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty	8
II. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY	9
III. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY.....	20
1. Cơ cấu cổ đông	20
2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của BMSC	21
3. Cổ đông sáng lập	21
IV. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA BMSC, NHỮNG CÔNG TY MÀ BMSC ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI; NHỮNG CÔNG TY NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI BMSC	21
V. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA BMSC	21
1. Cơ cấu doanh thu hoạt động theo lĩnh vực kinh doanh chính qua các năm của Công ty.....	21
2. Chi phí hoạt động kinh doanh	23
3. Trình độ công nghệ	24
4. Hoạt động quản trị rủi ro	24
5. Hoạt động Marketing	25
6. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	25
VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA BMSC	26
1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty	26
2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong năm báo cáo	27
VII. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH.....	29
1. Vị thế của Công ty trong ngành	29
2. So sánh tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp cùng ngành.....	29
3. Triển vọng phát triển của ngành	30
VIII. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG	32
1. Số lượng và cơ cấu lao động	32
2. Môi trường làm việc.....	33
3. Chính sách đối với người lao động.....	33
IX. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC.....	34
X. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	34
1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	34

2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	38
XI.	TÀI SẢN	39
1.	Tài sản cố định.....	39
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.....	40
XII.	KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC	41
1.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018	41
2.	Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	41
XIII.	THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY	42
XIV.	CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY	42
XV.	CÁC THÔNG TIN, TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY	43
XVI.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	43
1.	Danh sách các thành viên HĐQT	43
2.	Danh sách thành viên Ban kiểm soát	48
3.	Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Trưởng Phòng Kế toán.....	51
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.	54
	PHỤ LỤC	56

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1:	Danh sách đối tượng mua cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng.....	7
Bảng 2:	Cơ cấu cổ đông của BMSC tại ngày 08/03/2018	20
Bảng 3:	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của BMSC tại ngày 08/03/2018	21
Bảng 4:	Cơ cấu doanh thu hoạt động theo lĩnh vực kinh doanh chính của BMSC.....	21
Bảng 5:	Lợi nhuận gộp theo lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty	23
Bảng 6:	Cơ cấu chi phí hoạt động qua các năm của BMSC.....	23
Bảng 7:	Kết quả hoạt động kinh doanh của BMSC	26
Bảng 8:	Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của một số công ty chứng khoán năm 2017	29
Bảng 9:	Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2017 của BMSC	32
Bảng 10:	Tình hình chi trả cổ tức của BMSC	34
Bảng 11:	Bảng tỷ lệ khấu hao của Công ty	34
Bảng 12:	Chi tiết thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty.....	35
Bảng 13:	Số dư các quỹ.....	35
Bảng 14:	Tổng dư nợ vay của Công ty	35
Bảng 15:	Các khoản phải thu.....	37
Bảng 16:	Các khoản phải trả	37
Bảng 17:	Danh mục đầu tư tại thời điểm 30/06/2018 của BMSC	38
Bảng 18:	Các chỉ tiêu tài chính	38
Bảng 19:	Các chỉ tiêu an toàn tài chính.....	39
Bảng 20:	Cơ cấu tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2017	39

Bảng 21: Cơ cấu tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/06/2018	40
Bảng 22: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty	40
Bảng 23: Kế hoạch kinh doanh của Công ty	41
Bảng 24: Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2018	42
Bảng 25: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	43
Bảng 26: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát	48
Bảng 27: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Trưởng Phòng Kế toán	51

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

❖ Công ty	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh
❖ BMSC	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

Từ viết tắt

❖ ATTC	:	An toàn tài chính
❖ BCTC	:	Báo cáo tài chính
❖ BKS	:	Ban Kiểm soát
❖ CA.	:	Công an
❖ CCCD	:	Căn cước công dân
❖ CMND	:	Chứng minh nhân dân
❖ CP	:	Cổ phần
❖ CTCP	:	Công ty cổ phần
❖ DT	:	Doanh thu
❖ ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
❖ ĐVT	:	Đơn vị tính
❖ FDI	:	Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài
❖ GDP	:	Tổng sản phẩm quốc nội
❖ HĐKD	:	Hoạt động kinh doanh
❖ HĐQT	:	Hội đồng quản trị
❖ LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
❖ P.	:	Phường
❖ Q.	:	Quận
❖ SP/DV	:	Sản phẩm/dịch vụ
❖ Stt	:	Số thứ tự
❖ TP.	:	Thành phố
❖ TP. HCM	:	Thành phố Hồ Chí Minh
❖ TMCP	:	Thương mại cổ phần
❖ UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
❖ VDL	:	Vốn điều lệ

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY**I. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN****1. Giới thiệu chung về Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh**

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH**
- Tên tiếng Anh: BAOMINH SECURITIES COMPANY
- Tên viết tắt: BMSC
- Trụ sở chính: Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, 34A Phạm Ngọc Thạch, P. 6, Q. 3, TP.HCM
- Điện thoại: (84-28) 7306 8686 Fax: (84-28) 3824 7436
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 90/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/04/2008. Các Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động: số 29/GPĐC-UBCK ngày 11/11/2014, số 16/GPĐC-UBCK ngày 16/05/2017, số 24/GPĐC-UBCK ngày 21/03/2018.
- Vốn điều lệ đăng ký: 500.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 500.000.000.000 đồng
- Website: www.bmsc.com.vn Email: info@bmsc.com.vn
- Logo:



- Ngày trở thành công ty đại chúng: 20/08/2009.
 - Người đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Văn Thắng – Tổng Giám đốc
 - Ngành nghề kinh doanh chính:
 - o Môi giới chứng khoán;
 - o Tư vấn đầu tư chứng khoán;
 - o Tự doanh chứng khoán;
 - o Bảo lãnh phát hành chứng khoán.
- 2. Giới thiệu về chứng khoán giao dịch**
- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh.
 - Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - Mã chứng khoán: BMS.

- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 50.000.000 cổ phiếu (năm mươi triệu cổ phiếu).
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 5.836.803 cổ phiếu (chiếm 11,67% tổng số cổ phiếu đang lưu hành).

Lý do hạn chế chuyển nhượng: đây là số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu trong đợt phát hành thêm 20 triệu cổ phiếu vào tháng 1/2018 để tăng vốn điều lệ (bao gồm (i) số cổ phiếu lè phát sinh do làm tròn số, (ii) số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua và (iii) số cổ phần còn dư chưa được phát hành do các nguyên nhân khác), theo đó số cổ phiếu này được phân phối cho các nhà đầu tư khác theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2018-BMSC/HĐQT ngày 25/01/2018. Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành (từ ngày 26/01/2018 đến hết 25/01/2019) theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ.

Bảng 1: Danh sách đối tượng mua cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng

Stt	Nhà đầu tư	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu được phân phối
1	Nguyễn Văn Hoàng	025222610	13/11/2009	CA TP. HCM	1.900.000
2	Nguyễn Thị Kim Phượng	022227221	25/07/2013	CA TP. HCM	1.900.000
3	Ngô Thị Hồng Vân	220644186	17/08/2015	CA Khánh Hòa	2.036.803
Tổng cộng					5.836.803

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phần đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ theo quy định tại: (i) Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; (ii) Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh ngày 08/03/2018, Công ty không có cổ đông nước ngoài.

3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh (gọi tắt là BMSC) được sáng lập bởi Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh, tổ chức hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bảo hiểm và đầu tư tài chính hàng đầu tại Việt Nam.

Công ty chính thức hoạt động kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 90/UBCK-GP ngày 21/04/2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, với vốn điều lệ ban đầu là 300 tỷ đồng. Giấy phép thành lập và hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và lần gần nhất số 24/GPDC-UBCK ngày 21/03/2018 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Ngày 31/12/2010, thực hiện chủ trương của HDQT về định hướng phát triển lâu dài và toàn diện, Công ty đã chuyển trụ sở chính từ Hà Nội vào TP.HCM.

Ngày 29/09/2016, Công ty đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát mới. Ban lãnh đạo đã thực hiện tái cấu trúc lại Công ty, thu hút và xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng, vạch ra các chiến lược phát triển mới và đang hướng tầm nhìn chiến lược dài hạn đến mô hình ngân hàng đầu tư hiện đại và năng động.

Ngày 26/01/2018, BMSC đã thực hiện phát hành cổ phiếu ra công chúng, nâng mức vốn điều lệ hiện tại lên 500 tỷ đồng.

Thông qua tiềm lực tài chính dồi dào, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống công nghệ hiện đại, an toàn và bảo mật, đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp được đào tạo trong và ngoài nước, BMSC đã có những bước chuyển mình cơ bản để nhanh chóng đổi mới với những thách thức, đồng thời đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

Các thành tựu đạt được:

- Là một trong 15 công ty chứng khoán được trao tặng danh hiệu công ty chứng khoán thành viên tiêu biểu của năm, trong cuộc bình chọn Doanh nghiệp và thành viên thị trường tiêu biểu năm 2009 do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Báo Đầu tư tổ chức.
- Là một trong 1.000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2012 do Công ty Cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp với Báo điện tử VietNamNet và Tổng cục Thuế trao tặng.

4. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

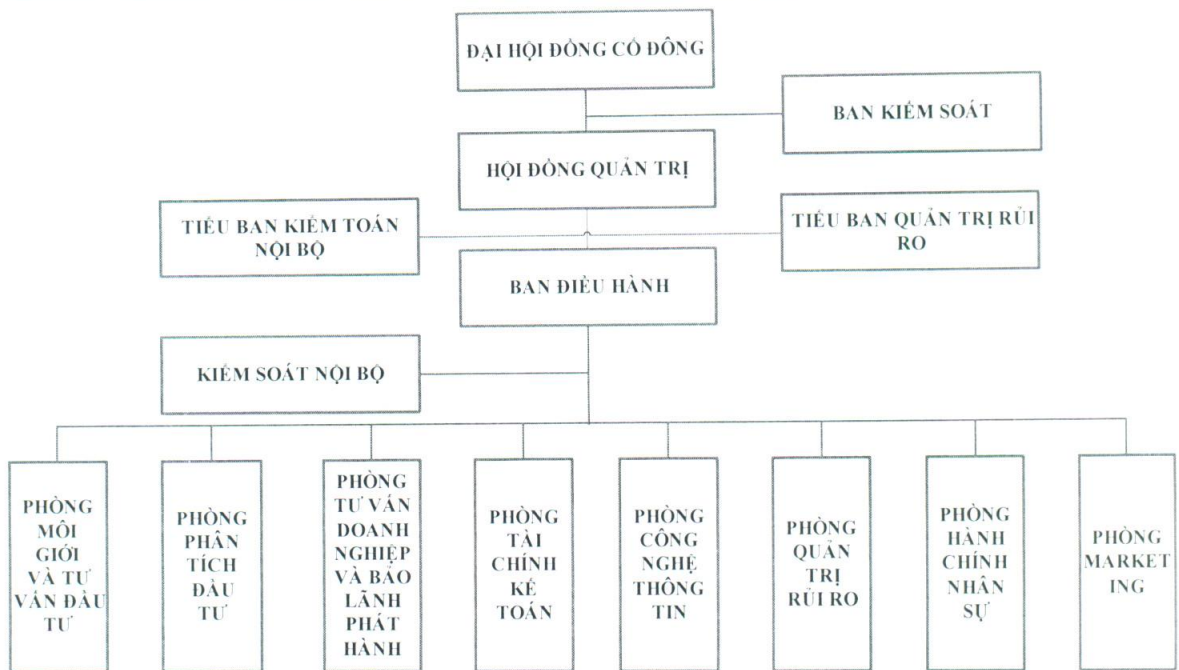
Kể từ khi được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động tới nay, Công ty đã thực hiện 01 lần tăng vốn. Cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ ban đầu: 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng).
- Vốn điều lệ tăng thêm: 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).
- Vốn điều lệ sau phát hành: 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng).
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 20.000.000 cổ phiếu.

- Tỷ lệ thực hiện quyền: **3:2** (mỗi cổ đông có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua, 03 quyền mua sẽ được mua 02 cổ phiếu mới).
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
- Mục đích phát hành: Bổ sung vốn tự có, nâng cao năng lực tài chính nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 20.000.000 cổ phiếu, bao gồm:
 - o Phát hành cho cổ đông hiện hữu: 14.163.197 cổ phiếu
 - o Phát hành cho nhà đầu tư khác (xử lý số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua và cổ phiếu lẻ phát sinh): 5.836.803 cổ phiếu
- Thời gian hoàn thành đợt chào bán: Tháng 01/2018.
- Cơ sở pháp lý:
 - o Nghị quyết số 12/2017-BMSC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/10/2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh;
 - o Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 88/GCN-UBCK ngày 22/12/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp;
 - o Công văn số 1033/UBCK-QLKD ngày 07/02/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng;
 - o Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 24/GPĐC-UBCK ngày 21/03/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

II. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY

Biểu đồ 1: Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của BMSC



Nguồn: BMSC

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có quyền thông qua quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển và kế hoạch phát triển kinh doanh hàng năm của Công ty; quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; và các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng với tất cả các cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của

- từng loại; quyết định huy động vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - Quyết định mua lại không quá mười phần trăm tổng số cổ phần đã phát hành của từng loại trong mỗi mười hai tháng;
 - Quyết định phương án chào bán, chia thưởng cổ phiếu quỹ theo cách thức phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, thông qua hợp đồng mua, bán cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi phần trăm tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan;
 - Bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, bổ nhiệm, miễn nhiệm cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng của Công ty, quyết định mức lương và lợi ích khác của cán bộ quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền;
 - Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;
 - Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - Trình báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông;
 - Kiến nghị mức trả cổ tức, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - Giải quyết xung đột trong Công ty. Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông trong Công ty;
 - Phê chuẩn các giao dịch nằm ngoài phạm vi kế hoạch kinh doanh và tài chính do Tổng Giám đốc trình (nếu có);
 - Hội đồng quản trị có quyền phủ quyết quyết định của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc tiến hành bất kỳ một hoạt động quy chuẩn nào, với điều kiện phủ quyết đó là có cơ sở;

- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty;
- Xây dựng và ban hành quy định về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị; trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Ban Kiểm soát và Ban Điều hành; xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác;
- Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm soát rủi ro;
- Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

❖ **Ban Kiểm soát:**

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra với nhiệm kỳ là 5 năm. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Ban Kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Ban Điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về thực hiện các nhiệm vụ của mình;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên;
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ;
- Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
- Khi phát hiện có thành viên HĐQT hoặc thành viên Ban Điều hành vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng, xâm phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì phải báo bằng văn bản cho HĐQT và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt đồng thời có giải pháp khắc phục hậu quả. Nếu vi phạm đó nghiêm trọng hoặc thành viên vi phạm không chịu thực hiện chấm dứt, điều chỉnh hành vi vi phạm đúng thời hạn theo yêu cầu, Ban Kiểm soát phải đề nghị triệu tập ĐHĐCĐ để đề xuất biện pháp giải quyết tiếp theo;
- Trường hợp HĐQT hoặc Ban Điều hành vi phạm nghiêm trọng các vi phạm pháp luật, Ban Kiểm soát phải báo cáo cho UBCKNN trong vòng 7 ngày làm việc kể từ

ngày phát hiện vi phạm;

- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế khác của Công ty.

❖ **Tiểu ban Kiểm toán nội bộ**

Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị BMSC, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật và có các chức năng, nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Điều hành nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Đánh giá việc tuân thủ quy định, quy trình nội bộ của các hoạt động kinh doanh;
- Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
- Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
- Đánh giá kiểm soát nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;
- Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
- Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty con;
- Chức năng khác phù hợp với pháp luật hiện hành.

❖ **Tiểu ban Quản trị rủi ro**

Chức năng và nhiệm vụ của Ban Quản trị rủi ro như sau:

- Quy định chính sách, chiến lược quản lý rủi ro; các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro; mức độ rủi ro tổng thể của Công ty và từng bộ phận trong Công ty;
- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trực thuộc Ban Điều hành nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Chức năng khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

❖ Ban Điều hành:

Ban điều hành gồm có Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc. Ban Điều hành là người điều hành các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Điều hành như sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có nghị quyết, quyết định của HĐQT bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo thông lệ quản lý tốt nhất;
- Tổ chức, thực hiện quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông;
- Tổ chức, thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, kiến nghị hoặc ban hành quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức năng quản lý trong Công ty, trừ các chức danh được HĐQT phê duyệt;
- Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên HĐQT;
- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc thua lỗ trong kinh doanh;
- Tuyển dụng lao động, ký hợp đồng lao động;
- Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại hợp đồng lao động mà Tổng Giám đốc ký với Công ty theo quyết định của HĐQT.

❖ Kiểm soát nội bộ

Chức năng nhiệm vụ của Kiểm soát nội bộ như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của Công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong Công ty;
- Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của Công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên Công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong Công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền.
- Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;

- Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
- Giám sát việc tách biệt tài sản của khách hàng;
- Giám sát việc bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;
- Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
- Nội dung khác do Tổng Giám đốc giao.

❖ **Các phòng/ban nghiệp vụ:**

- **Phòng Môi giới và Tư vấn đầu tư**

- Tổ chức triển khai thực hiện hoạt động giao dịch chứng khoán tại Công ty;
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, chỉ đạo công tác chuyên môn về hoạt động giao dịch thống nhất phù hợp với kế hoạch và định hướng phát triển kinh doanh;
- Xây dựng chương trình đào tạo đại lý tư vấn môi giới dịch vụ chứng khoán;
- Xây dựng Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp và tiêu chuẩn hành nghề của cán bộ Môi giới và Tư vấn đầu tư;
- Phối hợp với Đại diện giao dịch để quản lý và theo dõi sổ lệnh, kết quả giao dịch và hoạt động của Đại diện giao dịch Công ty tại các Sở Giao dịch chứng khoán;
- Phối hợp phòng phân tích đầu tư trao đổi các thông tin liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán làm cơ sở đưa ra ý kiến tư vấn cho khách hàng;
- Tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến nghiệp vụ của bộ phận lưu ký;
- Phối hợp với Phòng kế toán trong việc thực hiện cầm cố và ứng trước;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Điều hành.

- **Phòng Phân tích đầu tư**

- Tham mưu cho Ban Điều hành về các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến phân tích và đầu tư đảm bảo chất lượng, thời gian và hiệu quả;
- Thiết kế, thực hiện các sản phẩm phân tích phù hợp với nhu cầu sử dụng của khách hàng và các bộ phận chuyên môn khác;
- Thực hiện đầu tư và quản lý danh mục đầu tư của Công ty một cách chủ động và có hiệu quả theo đúng kế hoạch và chiến lược đầu tư đã được phê duyệt;
- Phối hợp với các bộ phận khác trong việc triển khai các nghiệp vụ của Công ty;
- Lập kế hoạch phát triển sản phẩm phân tích và kế hoạch đầu tư của Công ty;
- Triển khai thực hiện kế hoạch về phát triển sản phẩm phân tích và kế hoạch đầu tư được duyệt;

- Phối hợp với các bộ phận khác cung cấp thông tin, xây dựng các báo cáo, thống kê định kỳ về hoạt động phân tích;
- Thực hiện chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Điều hành.

- **Phòng Tư vấn doanh nghiệp và Bảo lãnh phát hành**

- Tư vấn cổ phần hóa

Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục cần thiết nhằm tuân thủ quy định pháp luật mà còn đi sâu rà soát, xử lý toàn diện các vấn đề trong hoạt động kinh doanh và tài chính doanh nghiệp, giúp phát huy được thế mạnh và khẳng định được vị thế, uy tín của doanh nghiệp sau cổ phần hóa.

- Tư vấn thu xếp vốn

Cung cấp dịch vụ tư vấn thu xếp vốn cho doanh nghiệp thông qua các công cụ huy động vốn phổ biến như cổ phiếu, trái phiếu, chứng quyền, hoặc các loại chứng khoán khác được cấu trúc theo đặc thù của mỗi doanh nghiệp và phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Tư vấn niêm yết chứng khoán

Hoàn tất các thủ tục pháp lý và công bố thông tin đến việc tổ chức các hoạt động roadshow, giới thiệu cơ hội đầu tư vào cổ phiếu doanh nghiệp nhằm tạo dấu ấn với thị trường và cộng đồng đầu tư.

- Tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A)

Đưa ra các giải pháp tài chính giúp cơ cấu lại doanh nghiệp, cơ cấu lại nguồn vốn phục vụ cho nhu cầu đầu tư phát triển và đầu tư cho chiến lược kinh doanh mới thông qua hình thức mua bán vốn, mua bán lại doanh nghiệp.

- Tư vấn tái cấu trúc

Thông qua hoạt động tư vấn tái cấu trúc giúp cho doanh nghiệp cơ cấu lại tình hình tài chính và xử lý các khoản nợ xấu nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả tài chính, qua đó tối đa hóa giá trị doanh nghiệp

- Bảo lãnh phát hành

Với năng lực tài chính vững mạnh và mạng lưới khách hàng rộng lớn trong và ngoài nước bao gồm các đối tác chiến lược, các tổ chức tài chính, các ngân hàng thương mại, các quỹ đầu tư và các nhà đầu tư có tiềm năng, BMSC cam kết sẽ mang lại thành công và hiệu quả cao nhất cho các đợt phát hành.

- **Phòng Tài chính kế toán**

- Tham mưu cho Ban Điều hành trong việc xây dựng và hoàn thiện các chế độ về kế hoạch, chế độ kế toán tài chính và nội bộ như hệ thống chỉ tiêu kế hoạch, hệ thống các định mức chi tiêu tài chính hàng năm trên cơ sở tuân thủ các quy định

pháp luật và của HĐQT Công ty;

- Giám sát mọi hoạt động tài chính của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế của Công ty;
- Quản lý vốn và tài sản của Công ty, hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, báo cáo thuế, quyết toán thuế theo quy định Nhà nước, Điều lệ Công ty và theo yêu cầu của cơ quan quản lý;
- Tổ chức công tác hạch toán kế toán, đảm bảo phản ánh kịp thời, đầy đủ, chính xác toàn bộ tài sản tiền vốn và sự biến động của tài sản, tiền vốn, các hoạt động thu chi tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh từng nghiệp vụ của Công ty, đảm bảo đúng chế độ quy định hiện hành của Nhà nước và quy định của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính của các phòng nghiệp vụ có liên quan thuộc Công ty và các đơn vị trực thuộc;
- Tham mưu đề xuất cho HĐQT và Ban Điều hành trong việc phân phối kết quả kinh doanh, sử dụng và phát triển nguồn vốn của Công ty cũng như phương án chia cổ tức, huy động vốn của Công ty.

- Phòng Công nghệ thông tin

- Vận hành hệ thống công nghệ thông tin, đảm bảo hoạt động hàng ngày của Công ty;
- Đảm bảo hoạt động của hệ thống mạng và các máy chủ cùng các thiết bị kỹ thuật trong hệ thống, kiểm tra, sửa chữa, thay thế, nâng cấp hoặc có các biện pháp khắc phục sự cố kịp thời;
- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định liên quan tới công nghệ thông tin như: khai thác, bảo quản, bảo mật dữ liệu, truy cập mạng tại Công ty;
- Xây dựng chiến lược công nghệ thông tin của Công ty từng giai đoạn và hiệu chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế;
- Nghiên cứu các giải pháp, thiết kế kỹ thuật, lập trình và triển khai các sản phẩm phần mềm phục vụ hoạt động của Công ty;
- Thực hiện chức năng và nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Điều hành.

- Phòng Quản trị rủi ro

- Đảm bảo tính tuân thủ cơ chế quản trị rủi ro nghiệp vụ với các chuẩn mực mới nhất của BMSC và các quy định pháp luật hiện hành;
- Đảm bảo các chỉ tiêu đầu tư, hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ và các tỉ lệ an toàn tuân thủ quy định trên cơ sở cảnh báo cho các phòng nghiệp vụ liên quan và Ban Điều hành các chỉ tiêu trên;
- Theo dõi, đánh giá, cảnh báo những giao dịch ký quỹ tới hạn;

- Theo dõi, đánh giá, cảnh báo danh mục tự doanh được HĐQT phê duyệt;
- Kiểm tra, kiểm soát danh mục giao dịch ký quỹ và việc áp dụng sản phẩm tài chính tại phòng môi giới;
- Tham mưu cho Ban Điều hành thiết lập một hệ thống quản lý rủi ro vững chắc, giúp dự báo và hạn chế rủi ro thông qua quy trình kiểm soát chặt chẽ các hoạt động kinh doanh và công tác quản trị;
- Xây dựng chính sách quản trị rủi ro đảm bảo các rủi ro trọng yếu được phát hiện sớm và được kiểm soát đầy đủ và được báo cáo kịp thời cho Tổng Giám đốc;
- Soạn thảo công văn, tờ trình, văn bản theo yêu cầu từ cơ quan quản lý và Ban Điều hành;
- Tư vấn các vấn đề pháp chế về hoạt động cho HĐQT, Ban Điều hành;
- Kiểm soát các hợp đồng, văn bản, báo cáo tuân thủ quy định;
- Thực hiện báo cáo, công bố thông tin của Công ty đến các cơ quan quản lý theo quy định;
- Xây dựng các biểu mẫu hợp đồng cho các phòng ban nghiệp vụ;
- Hỗ trợ các phòng ban khác về mặt pháp chế;
- Xây dựng soạn thảo các quy trình quản trị rủi ro và hạn mức rủi ro cho các loại hình nghiệp vụ để hạn chế rủi ro hoạt động, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản của thị trường, rủi ro thị trường, rủi ro tuân thủ, rủi ro pháp lý để đảm bảo nguyên tắc không có hoạt động kinh doanh nào được thực hiện khi hạn mức rủi ro chưa được xác định trước;
- Lập báo cáo định kỳ hàng tháng cho Tổng Giám đốc về hoạt động tuân thủ quản trị rủi ro, báo cáo các cơ quan quản lý theo qui định;
- Thực hiện đánh giá và theo dõi trạng thái rủi ro hàng ngày của Công ty;
- rà soát, điều chỉnh các mô hình định giá và hệ thống đánh giá các công cụ tài chính được sử dụng bởi các bộ phận nghiệp vụ kinh doanh;
- Đề xuất và xây dựng các chính sách quản trị rủi ro cho Tổng Giám đốc.
- Đề xuất, xây dựng và kiểm tra hạn mức rủi ro cho bộ phận Môi giới;
- Đánh giá mức độ rủi ro và trạng thái tập trung rủi ro, thiệt hại thực tế phát sinh và thiệt hại được dự báo bởi phòng quản trị rủi ro;
- Theo dõi để đảm bảo việc thực hiện trên thực tế các chính sách quản trị rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình xử lý rủi ro mà Hội đồng quản trị phê duyệt;
- Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổng Giám đốc phù hợp với chức năng nhiệm vụ.

- Phòng Hành chính nhân sự

- Tiếp nhận, tổng hợp thông tin, giúp Ban Điều hành dự thảo các văn bản;
- Quản lý công văn đi và đến, con dấu Công ty;
- Quản lý tài sản Công ty;
- Tổ chức các công tác bảo vệ Công ty, xây dựng và triển khai các phương án bảo vệ, phòng cháy chữa cháy đảm bảo an ninh, an toàn cho hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Thẩm định về mặt pháp lý đối với các văn bản của Công ty ban hành;
- Hỗ trợ, tư vấn pháp luật cho HĐQT, Ban Điều hành, các phòng ban trong Công ty. Hướng dẫn, theo dõi việc tuân thủ các quy định pháp luật và nội quy, quy định trong toàn Công ty;
- Đại diện cho Công ty làm việc với các cơ quan, tổ chức khác về các vấn đề pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty;
- Tham mưu cho Ban Điều hành và hướng dẫn các Phòng ban, cán bộ trong Công ty thực hiện các chế độ, chính sách của pháp luật liên quan đến trách nhiệm và quyền lợi của người lao động và người sử dụng lao động;
- Hoạch định và thực thi các chính sách tuyển dụng, quản lý, đào tạo, đánh giá nhân sự;
- Xây dựng và phát triển mối quan hệ trong toàn Công ty tạo sự liên kết gắn bó tập thể cán bộ nhân viên Công ty;
- Tổ chức phát triển cơ cấu về nhân sự và xây dựng chính sách tuyển dụng đào tạo, quản lý và đánh giá nhân sự của Công ty;
- Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển của Phòng Hành chính nhân sự tại Công ty;
- Lập kế hoạch nhân sự, chính sách tiền lương, khen thưởng, kỷ luật và phúc lợi của Công ty;
- Tuyển dụng, quản lý và chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ, nhân viên Công ty;
- Xây dựng và đề xuất cơ chế, chính sách thu hút nhân tài về làm việc tại Công ty;
- Quản lý hợp đồng lao động, làm các thủ tục ký kết, chấm dứt hợp đồng lao động, sa thải, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và Công ty;
- Thường trực các Hội đồng: tuyển dụng, lương, nâng ngạch, khen thưởng, kỷ luật của Công ty;
- Quản lý cập nhật hồ sơ nhân sự, phối hợp với các Phòng, Ban nhận xét, đánh giá cán bộ, nhân viên hàng năm;

- Phát triển và cập nhật hệ thống KPI.
- **Phòng Marketing**
 - Phát triển hình ảnh, thương hiệu cho Công ty;
 - Lập kế hoạch và thực hiện các chương trình Marketing do Ban Điều hành phê duyệt;
 - Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của bộ phận và báo cáo đánh giá chi tiết kết quả công việc với Ban Điều hành;
 - Quản lý, phát triển các mối quan hệ, hợp tác với cơ quan báo chí và truyền thông;
 - Thường xuyên theo dõi điểm tin đăng tải trên báo chí và các phương tiện thông tin khác có liên quan đến hoạt động của Công ty;
 - Quản lý vấn đề phát ngôn về các sản phẩm, dịch vụ của Công ty;
 - Xây dựng và quản lý việc thực hiện các sự kiện, hội thảo dành cho nhà đầu tư;
 - Tham gia viết tin bài cho website;
 - Chương trình tài trợ cộng đồng;
 - Thiết kế và quản lý các tài liệu, vật phẩm phục vụ cho mục đích quảng bá thương hiệu.

III. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẴM GIỮ TỪ 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY

1. Cơ cấu cổ đông

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của BMSC tại ngày 08/03/2018

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp
I	Cổ đông trong nước	1.061	50.000.000	100,00%
1	Cá nhân	1.058	36.124.500	72,25%
2	Tổ chức	3	13.875.500	27,75%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1	Cá nhân	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	1.061	50.000.000	100,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 08/03/2018 của BMSC

2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của BMSC

Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của BMSC tại ngày 08/03/2018

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp
1	Công ty Cổ phần Rồng Ngọc	202 Lý Chính Thắng, P.9, Q.3, TP.HCM	12.000.000	24,00%
2	Trần Thị Y	129/2 Bình Quới, P.27, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	11.509.666	23,02%
3	Trương Thị Mỹ An	129/2 Bình Quới, P.27, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	11.500.000	23,00%
	Tổng cộng		35.009.666	70,02%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 08/03/2018 của BMSC

3. Cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh được thành lập và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ năm 2008, do đó, theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, các quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu phổ thông đối với cổ đông sáng lập đã không còn hiệu lực.

IV. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA BMSC, NHỮNG CÔNG TY MÀ BMSC ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI; NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI BMSC

Không có.

V. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA BMSC

1. Cơ cấu doanh thu hoạt động theo lĩnh vực kinh doanh chính qua các năm của Công ty

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh là cung cấp các dịch vụ: môi giới chứng khoán, phân tích và đầu tư, lưu ký chứng khoán, tư vấn doanh nghiệp và bảo lãnh phát hành. Ngoài ra, Công ty còn tự doanh chứng khoán.

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu hoạt động theo lĩnh vực kinh doanh chính của BMSC

DVT: triệu đồng

Doanh thu nhóm SP/DV	Năm 2016		Năm 2017		6 tháng 2018	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Môi giới	226	0,34%	6.847	5,43%	3.529	1,69%
Tự doanh	44.462	67,76%	55.504	44,00%	128.972	61,89%
Tư vấn tài chính	18.040	27,49%	13.473	10,68%	1.214	0,58%

Doanh thu nhóm SP/DV	Năm 2016		Năm 2017		6 tháng 2018	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Hoạt động khác	2.891	4,41%	50.332	39,90%	74.659	35,83%
Tổng cộng	65.619	100%	126.156	100%	208.374	100%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017, BCTC quý 2/2018 tự lập của BMSC

Lưu ý: Báo cáo bộ phận (theo lĩnh vực kinh doanh chính) được lập theo báo cáo quản trị của Công ty. Trong năm 2016, Công ty thu hẹp toàn bộ các hoạt động, hoạt động chủ yếu là tiền gửi có kỳ hạn, vì vậy, đơn vị kiểm toán phân doanh thu từ lãi tiền gửi vào hoạt động tự doanh. Từ cuối năm 2016, sau khi thay đổi cơ cấu cổ đông, Công ty hoạt động bình thường trở lại, trong đó có đẩy mạnh hoạt động tự doanh. Vì vậy, đơn vị kiểm toán đã tách riêng phần cổ tức, tiền lãi (không phải là hoạt động chính) sang doanh thu hoạt động khác (trong báo cáo bộ phận).

Doanh thu hoạt động của Công ty có sự tăng trưởng mạnh trong các năm qua. Năm 2017, tổng doanh thu hoạt động đạt hơn 126 tỷ đồng, tăng 92,26% so với năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu là do năm 2017 doanh thu từ hoạt động khác tăng 47,4 tỷ đồng và doanh thu từ hoạt động tự doanh tăng hơn 11 tỷ đồng, tương đương tăng lần lượt 1.640,99% và 24,83% so với năm 2016. Trong 6 tháng đầu năm 2018, doanh thu hoạt động của Công ty đạt hơn 208 tỷ đồng, gần gấp 3 lần so với doanh thu hoạt động của 6 tháng đầu năm 2017, do doanh thu từ hoạt động tự doanh và hoạt động khác tiếp tục tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ.

Doanh thu từ hoạt động tự doanh: Đây là hoạt động luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu hoạt động của Công ty. Năm 2016, doanh thu từ hoạt động tự doanh đạt 44,46 tỷ đồng, chiếm 67,76% tổng doanh thu. Doanh thu tự doanh trong năm 2017 tiếp tục tăng 24,83% so với năm 2016, đạt hơn 55,5 tỷ đồng. Nguyên nhân doanh thu từ hoạt động này tăng mạnh trong năm 2017 là do tình hình thị trường chứng khoán thuận lợi, mảng đầu tư từ danh mục tự doanh của Công ty đem lại kết quả khả quan. Trong 6 tháng đầu năm 2018, sau khi tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng, Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tự doanh, doanh thu từ hoạt động tự doanh đạt hơn 128 tỷ đồng, chiếm 61,89% tổng doanh thu của Công ty.

Doanh thu từ tư vấn tài chính: Năm 2016 doanh thu hoạt động tư vấn tài chính của Công ty đạt hơn 18 tỷ đồng, chiếm 27,49% tổng doanh thu. Trong năm 2017, doanh thu hoạt động này đạt hơn 13 tỷ đồng, giảm 25,32% so với năm 2016. Các hợp đồng tư vấn tài chính có giá trị lớn phát sinh trong năm chủ yếu là các hợp đồng tư vấn thu xếp vốn, tư vấn và bảo lãnh phát hành trái phiếu thường có tiến độ kéo dài và chưa kết thúc trong năm 2017, dẫn đến việc chưa ghi nhận doanh thu trong năm 2017. Trong 6 tháng đầu năm 2018, doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính đạt hơn 1,2 tỷ đồng, giảm mạnh so với cùng kỳ do các hợp đồng tư vấn có giá trị lớn của Công ty vẫn chưa hoàn thành và ghi nhận doanh thu. Dự kiến trong thời gian tới, đây sẽ là mảng hoạt động chiến lược của

Công ty.

Doanh thu từ hoạt động môi giới chiếm tỷ trọng rất thấp trong tổng doanh thu của BMSC. Năm 2016, chỉ tiêu này đạt 226 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 0,34% tổng doanh thu. Trong năm 2017, doanh thu môi giới tăng trưởng mạnh so với năm 2016, đạt 6,85 tỷ đồng, chiếm 5,43% tổng doanh thu. Trong 6 tháng đầu năm 2018, doanh thu môi giới đạt hơn 3,5 tỷ đồng, tăng mạnh so với cùng kỳ và bằng 51,54% doanh thu môi giới của cả năm 2017. Mặc dù doanh thu và tỷ trọng của mảng môi giới trong tổng doanh thu đang còn thấp. Tuy nhiên, trong thời gian tới, Công ty sẽ đầu tư hơn nữa cả về nhân lực lẫn nguồn vốn để phát triển hoạt động môi giới.

Doanh thu hoạt động khác: Kể từ cuối năm 2016, sau khi thay đổi cơ cấu cổ đông và Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung vốn vào các hoạt động chính của Công ty. Vì vậy, doanh thu từ hoạt động khác chỉ đạt hơn 2,89 tỷ đồng năm 2016. Trong năm 2017, doanh thu hoạt động khác đạt 50,3 tỷ đồng, chiếm 39,9% tổng doanh thu, chủ yếu ghi nhận từ hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, lãi tiền gửi, tư vấn đầu tư, hợp tác đầu tư,... Trong 6 tháng đầu năm 2018, doanh thu từ hoạt động khác đạt hơn 74 tỷ đồng, chiếm 35,83% tổng doanh thu, chủ yếu là do ghi nhận doanh thu từ đánh giá lại tài sản chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL).

Bảng 5: Lợi nhuận gộp theo lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty

DVT: triệu đồng

Lợi nhuận gộp theo nhóm SP/DV	Năm 2016		Năm 2017		6 tháng 2018	
	Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT
Môi giới	(3.225)	(4,91%)	(4.296)	(3,41%)	1.762	0,85%
Tự doanh	17.710	26,99%	39.665	31,44%	48.010	23,04%
Tư vấn tài chính	5.311	8,09%	11.462	9,09%	1.214	0,58%
Hoạt động khác	2.890	4,40%	1.605	1,27%	(30.417)	(14,60%)
Tổng cộng	22.686	34,57%	48.436	38,39%	20.568	9,87%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC quý 2/2018 tự lập của BMSC

Lợi nhuận gộp của Công ty có xu hướng tăng trưởng qua các năm. Năm 2016, lợi nhuận gộp đạt 22,69 tỷ đồng, tăng 15,92% so với năm 2015. Năm 2017, lợi nhuận gộp đạt 48,44 tỷ đồng, gấp hơn 2 lần so với năm 2016. Trong 6 tháng đầu năm 2018, lợi nhuận gộp đạt hơn 20 tỷ đồng, bằng 42,46% lợi nhuận gộp của cả năm 2017. Trong đó, lợi nhuận gộp từ hoạt động tự doanh đạt hơn 48 tỷ đồng, tuy nhiên, hoạt động khác bị lỗ khiến tổng lợi nhuận gộp của Công ty bị giảm xuống đáng kể.

2. Chi phí hoạt động kinh doanh

Bảng 6: Cơ cấu chi phí hoạt động qua các năm của BMSC

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Quý 2/2018	
	Giá trị	%/Tổng doanh thu hoạt động	Giá trị	%/Tổng doanh thu hoạt động	Giá trị	%/Tổng doanh thu hoạt động
Chi phí hoạt động	42.933	65,43%	77.720	61,61%	187.806	90,13%
Chi phí tài chính	101	0,15%	5.646	4,48%	11.514	5,53%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.775	13,37%	12.431	9,85%	9.044	4,34%
Chi phí khác	-	0,00%	502	0,40%	-	0,00%
Tổng cộng	51.809	78,95%	96.299	76,33%	208.364	99,995%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC quý 2/2018 tự lập của BMSC

Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán bao gồm chi phí môi giới, hoạt động tự doanh, tư vấn tài chính,... Trong năm 2016 và 2017, chi phí hoạt động chiếm khoảng 61% - 65% tổng doanh thu hoạt động của Công ty.

Giai đoạn trước năm 2016, chi phí tài chính của Công ty hầu như không đáng kể, do Công ty hạn chế vay nợ để tài trợ hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, từ cuối năm 2016, với việc mở rộng kinh doanh, Công ty tăng sử dụng vốn bằng vay nợ, dẫn đến chi phí tài chính (chủ yếu là chi phí lãi vay) trong năm 2017 là hơn 5,64 tỷ đồng.

Chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty khá ổn định trong thời gian qua và tỷ trọng chi phí này trong tổng chi phí có xu hướng giảm dần.

3. Trình độ công nghệ

Công ty đã nâng cấp và đưa vào sử dụng phần mềm giao dịch trực tuyến Flexcustodian (FSS) với nhiều tiện ích, đảm bảo phục vụ được khách hàng với tốc độ cao mọi lúc, mọi nơi tại sàn giao dịch cũng như qua điện thoại và Internet. Các giao dịch này đều được bảo mật bằng thiết bị xác thực người dùng hiện đại.

Bảng giá điện tử của BMSC có tính tương tác cao với tốc độ cập nhật nhanh, nhiều chức năng chọn lọc mã hiển thị, xem biểu đồ giá từng doanh nghiệp theo thời gian thực, liên kết cung cấp thông tin cơ bản và hỗ trợ người dùng tùy chọn các tính năng hiển thị trên màn hình.

Trang web mới tích hợp nhiều tính năng hỗ trợ các quyết định đầu tư của khách hàng bao gồm hệ thống phân tích, lịch sử giao dịch và tương thích trên hầu hết các trình duyệt Chrome, Firefox, Internet Explorer,...

4. Hoạt động quản trị rủi ro

Đối với hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán, vốn là lĩnh vực có rất nhiều rủi ro có thể xảy ra đối với các công ty chứng khoán nói chung và đối với BMSC nói

riêng. Vì vậy, Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra nhiều chính sách và biện pháp để giảm thiểu các rủi ro có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Nghiên cứu và phối hợp các phòng ban đánh giá tình hình thị trường để xây dựng chính sách quản trị rủi ro phù hợp với chiến lược phát triển chung trong từng thời kỳ của Công ty.
- Xây dựng soạn thảo các quy trình quản trị rủi ro và hạn mức rủi ro cho các loại hình nghiệp vụ để hạn chế rủi ro hoạt động, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản của thị trường, rủi ro thị trường, rủi ro tuân thủ, rủi ro pháp lý để đảm bảo nguyên tắc không có hoạt động kinh doanh nào được thực hiện khi hạn mức rủi ro chưa được xác định trước.
- rà soát, điều chỉnh các mô hình định giá và hệ thống đánh giá các công cụ tài chính được sử dụng bởi các bộ phận nghiệp vụ kinh doanh.
- Đánh giá mức độ rủi ro và trạng thái tập trung rủi ro, thiệt hại thực tế phát sinh và thiệt hại được dự báo bởi phòng quản trị rủi ro.
- Theo dõi để đảm bảo việc thực hiện trên thực tế các chính sách quản trị rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình xử lý rủi ro mà Hội đồng quản trị phê duyệt.

5. Hoạt động Marketing

BMSC luôn chú trọng đến việc giữ gìn và nâng cao uy tín thương hiệu. BMSC đã và đang xây dựng bộ quy trình theo đúng chuẩn mực và hình ảnh nhận diện thương hiệu.

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Công ty còn duy trì các hoạt động cộng đồng như: Doanh nghiệp đồng hành cùng an toàn giao thông trường học lần 1/2017, tài trợ các chương trình cho trẻ em và các chương trình cộng đồng do HSX và HNX tổ chức,...

6. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo hiện nay của Công ty:



Slogan: Toàn tâm – Toàn thắng (Together we strive, Together we win)

Ý nghĩa logo:

- Biểu tượng được phát triển từ hình khối của đồng tiền cổ thể hiện đặc điểm của ngành tài chính, bên trong khối biểu tượng là đường chuyển động thể hiện cho dòng chảy của nguồn tiền luôn vận động và phát triển không ngừng;
- Bên trong khối biểu tượng tinh là đường chuyển động truyền tải thông điệp giá trị vốn đầu tư phát triển không ngừng, năng động đổi mới theo xu thế nhưng vẫn giữ được sự bền vững, thể hiện cam kết và giá trị BMSC mang lại cho nhà đầu tư;

- Màu sắc chủ đạo màu xanh dương với điểm nhấn màu vàng làm nổi bật logo. Màu vàng thể hiện trí tuệ, sự giàu có và tràn trề năng lượng. Màu xanh dương thể hiện sự cân bằng, niềm tin và sự tin cậy;
- Logo gốc sử dụng font chữ bold không chân thể hiện sự mạnh mẽ, hiện đại.

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA BMSC

1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty

Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh của BMSC

ĐVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm	6 tháng 2018
1	Tổng giá trị tài sản	1.575.818	376.164	(76,13%)	822.339
2	Vốn chủ sở hữu	321.054	356.979	11,19%	555.484
3	Doanh thu hoạt động	65.619	126.156	92,25%	208.374
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD (Mã số 70 trên BCKQKD)	13.904	30.722	120,96%	212
5	Lợi nhuận khác	5	20.482	409.540%	10.787
6	Lợi nhuận trước thuế	13.909	51.203	268,13%	10.999
7	Lợi nhuận sau thuế	11.166	40.824	265,61%	10.913
8	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	10.702	11.899	11,18%	11.110

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017, BCTC quý 2/2018 tự lập của BMSC

Tổng giá trị tài sản tính đến thời điểm 31/12/2017 đạt 376 tỷ đồng, giảm 76,13% so với thời điểm 31/12/2016 chủ yếu do: (i) Khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền giảm 194,16 tỷ đồng do Công ty mua lại trái phiếu đã phát hành theo yêu cầu của nhà đầu tư và thanh toán các khoản vay ngân hàng; (ii) Khoản mục các khoản phải thu khác giảm 861,2 tỷ đồng chủ yếu do Công ty thực hiện tắt toán hợp đồng hợp tác kinh doanh chứng khoán và tài sản tài chính; (iii) Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) của Công ty giảm 130,5 tỷ đồng do Công ty tắt toán một số hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn.

Doanh thu hoạt động năm 2017 đạt 126,15 tỷ, tăng 92,25% so với năm 2016, lợi nhuận trước thuế năm 2017 đạt 51,20 tỷ đồng, tăng 268,13% so với năm 2016 là do: (i) tổng chi phí trong năm 2017 tăng 85,87% so với năm 2016 (thấp hơn so mức độ tăng trưởng của doanh thu hoạt động); và (ii) Thu nhập khác trong năm 2017 tăng đột biến, đạt 20,98 tỷ đồng (bao gồm 19,46 tỷ đồng tiền phạt đối tác trong hợp đồng hợp tác kinh doanh chứng khoán và tài sản tài chính của Công ty do không mua được chứng khoán mục tiêu), trong khi năm 2016 chỉ đạt hơn 5 triệu đồng.

Trong 6 tháng đầu năm 2018, mặc dù doanh thu hoạt động tăng mạnh, đạt hơn 208 tỷ đồng, gấp hơn 1,6 lần so với doanh thu hoạt động của cả năm 2017 nhưng lợi nhuận sau

thuế của Công ty chỉ đạt gần 11 tỷ đồng, bằng 26,73% so với lợi nhuận của năm 2017. Nguyên nhân là do thị trường chứng khoán không thuận lợi, chi phí hoạt động của Công ty tăng mạnh (do đánh giá lại tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPV)) và chi phí lãi vay tăng hơn 8 tỷ đồng so với cùng kỳ do Công ty phát hành trái phiếu (giá trị phát hành 250 tỷ đồng).

2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong năm báo cáo

- **Nền kinh tế tăng trưởng nhanh chóng**

Tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2017 đạt 6,81% so với năm 2016, vượt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra từ đầu năm và cao hơn mức tăng trưởng của các năm từ 2011 – 2016. Trong 6 tháng đầu năm 2018, GDP tiếp tục tăng trưởng ấn tượng, tăng 7,085 so với cùng kỳ.

- **Thị trường chứng khoán Việt Nam tăng trưởng vượt bậc**

Năm 2017 đánh dấu sự tăng trưởng vượt bậc của thị trường chứng khoán Việt Nam nói chung và chỉ số VNIndex nói riêng khi lần đầu tiên chỉ số VNIndex vượt mức 1.000 điểm sau 10 năm chờ đợi. Giai đoạn năm 2014 – 2015 chỉ số VNIndex chỉ ở mức 510 – 680 điểm. Chỉ số VNIndex tại thời điểm cuối năm 2017 tăng 46,46% với thời điểm cuối năm 2016, đạt mức 984,24 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 31,4% so với thời điểm cuối năm 2016 dừng tại mức 116,86 điểm và chỉ số UPCoM-Index tăng 2,03% so với thời điểm cuối năm 2016 dừng tại mức 54,91 điểm. Thị trường chứng khoán Việt Nam những tháng đầu năm 2018 cũng có sự tăng trưởng vượt bậc của hai chỉ số chính là VN-Index và HNX-Index. Cụ thể, chỉ số VN-Index kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của tháng 01/2017 ở mức 1.000 điểm, tăng 139,55 điểm (21%) so với thời điểm cuối năm 2016, tương tự, chỉ số HNX-Index tăng 27,54 điểm (34,4%) lên 107,66 điểm.

Tổng vốn hóa thị trường niêm yết trong năm 2017 đạt hơn 3 triệu tỷ đồng (trên 132 tỷ USD) và bằng khoảng 61% GDP.

Thị trường chứng khoán tiếp tục tăng trưởng ấn tượng trong quý 1 năm 2018, khi lần đầu tiên trong lịch sử, chỉ số VNIndex chạm mốc 1.200 điểm, thanh khoản của thị trường thường xuyên vượt 6.000 tỷ đồng/phiên giao dịch. Tuy nhiên, kể từ đầu tháng 4/2018, thị trường có xu hướng giảm điểm do áp lực chốt lời của nhà đầu tư, tâm lý lo ngại chiến tranh thương mại và chiến tranh tiền tệ giữa Mỹ với các nước. Chốt phiên giao dịch ngày 29/06/2018, VNIndex còn 960,78 điểm, giảm nhẹ so với mức 984,24 điểm tại thời điểm cuối năm 2017.

- **Rút ngắn thời gian đăng ký giao dịch, quy định chế tài đối với chậm đăng ký giao dịch**

Bộ Tài chính đã ban hành các quy định mới nhằm rút ngắn thời gian đưa cổ phiếu lên giao dịch tại thị trường UPCoM. Theo đó, chỉ khoảng 20 ngày làm việc kể từ ngày hết

hạn thanh toán tiền mua cổ phần của doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa qua đấu giá, nhà đầu tư mua cổ phần qua đấu giá đã có thể giao dịch cổ phần trên thị trường UPCoM. Như vậy, lộ trình đăng ký giao dịch cổ phiếu sau khi cổ phần hóa đã được rút ngắn rất nhiều so với mức 90 ngày như quy định trước đây.

Cùng với việc cải tiến về thủ tục hành chính giúp doanh nghiệp rút ngắn thời gian đưa cổ phiếu lên giao dịch trên hệ thống UPCoM, các chế tài cưỡng chế đối với việc trì hoãn đăng ký giao dịch UPCoM đã được sửa đổi theo hướng nghiêm khắc hơn đối với các doanh nghiệp cổ phần hóa, doanh nghiệp chào bán cổ phiếu ra công chúng và các công ty đại chúng. Nhờ vậy, quy mô thị trường UPCoM đã tăng trưởng rất mạnh trong năm 2017 và tiếp tục tăng trưởng trong 6 tháng đầu năm 2018

- **Khởi động thị trường chứng khoán phái sinh**

Trong năm 2016 và đầu 2017, Chính phủ và các bộ ngành đã có chính sách và hành động nhằm phát triển thị trường chứng khoán, trong đó có thị trường chứng khoán phái sinh. Sự ra đời của thị trường chứng khoán phái sinh được xem như một dấu ấn quan trọng trong lộ trình hoàn thiện cấu trúc của thị trường chứng khoán Việt Nam, góp phần hoàn thiện cơ cấu hàng hóa trên thị trường tài chính và giúp hỗ trợ đa dạng hóa danh mục đầu tư, cung cấp công cụ phòng ngừa rủi ro và đáp ứng nhu cầu ngày một nhiều đối với các sản phẩm tài chính bậc cao.

- **Nới room cho nhà đầu tư nước ngoài**

Nghị định 60/2015/NĐ-CP được ban hành ngày 26/06/2015 cho phép nâng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty đại chúng lên mức tối đa 100%, tạo cơ hội thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài, mở ra nhiều cơ hội huy động vốn và hoạt động mua bán, sáp nhập doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- **Hoạt động mua bán, sáp nhập doanh nghiệp**

Thị trường mua bán, sáp nhập doanh nghiệp của Việt Nam trong năm 2017 tiếp tục thu hút sự chú ý của các nhà đầu tư từ khắp nơi trên thế giới, đặc biệt là các nhà đầu tư từ Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật Bản đối với việc mua cổ phần/phần vốn góp của các doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam.

Tóm lại, nhờ thị trường chứng khoán năm 2017 thuận lợi và sôi động nên doanh thu từ hoạt động tự doanh, hoạt động môi giới và các dịch vụ có liên quan tăng trưởng mạnh so với năm 2016. Bên cạnh đó, nền kinh tế tăng trưởng nhanh chóng những năm qua, các doanh nghiệp mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, dẫn đến tăng nhu cầu huy động vốn, vì vậy, doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính (chủ yếu từ các hợp đồng thu xếp vốn) của Công ty cũng khá quan.

Tuy nhiên, với việc thị trường chứng khoán suy giảm trong thời gian qua, đặc biệt trong quý 2/2018, đã khiến không chỉ riêng Công ty mà hàng loạt các công ty chứng khoán khác bị ảnh hưởng, trong đó, bị ảnh hưởng nặng nề nhất là hoạt động tự doanh.

VII. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH

1. Vị thế của Công ty trong ngành

- Về năng lực tài chính

Vốn điều lệ hiện tại của BMSC là 500 tỷ đồng được phép thực hiện tất cả các nghiệp vụ của công ty chứng khoán. Trong tương lai BMSC hướng tới nhóm 20 công ty chứng khoán có vốn điều lệ cao nhất, cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ với chất lượng tốt nhất có thể.

- Về hoạt động phân tích

Năm 2017 tiếp tục ghi nhận sự tiến bộ trong hoạt động phân tích của Công ty. BMSC đã và đang có những bước tiến trong các báo cáo phân tích, nhận định của mình như báo cáo ngày, báo cáo phân tích định giá cổ phiếu chuyên sâu,... Định hướng trong vòng 5 năm tới, BMSC sẽ là một trong những công ty có những sản phẩm phân tích chất lượng nhất trong các công ty chứng khoán, với trọng tâm là việc phân tích các công ty có vốn hóa lớn trên thị trường.

- Về hoạt động tư vấn doanh nghiệp và bảo lãnh phát hành

Chiến lược phát triển của BMSC trong thời gian tới là phát triển hoạt động tư vấn doanh nghiệp và bảo lãnh phát hành. Với thế mạnh đội ngũ chuyên gia tư vấn trong lĩnh vực tư vấn tài chính và thu xếp vốn,... BMSC đang dần khẳng định vị thế của mình trong hoạt động này.

- Về đội ngũ nhân sự

Hội đồng quản trị và Ban Điều hành là những người giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính - chứng khoán – ngân hàng. Đội ngũ nhân sự là sự kết hợp giữa năng lực, nhiệt huyết và kinh nghiệm lâu năm trên thị trường chứng khoán và họ khát khao được cống hiến cho sự phát triển của Công ty.

2. So sánh tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp cùng ngành

Theo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, hiện nay có khoảng trên 80 công ty chứng khoán đang hoạt động. Những công ty có vốn điều lệ tương đương BMSC như CTCP Chứng khoán Phố Wall (WALL), CTCP Chứng khoán Dầu khí (PSI), CTCP Chứng khoán Tân Việt (TVSI), CTCP Chứng khoán Đông Á (DAS), CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS),....

Dưới đây là các chỉ số so sánh các công ty có hoạt động kinh doanh và vốn điều lệ tương đương với BMSC chi tiết như sau:

Bảng 8: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của một số công ty chứng khoán năm 2017

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	BMSC (*)	WALL	PSI	TVSI	DAS
Vốn điều lệ	300.000	503.000	598.413	500.000	500.000
Tổng tài sản	376.164	593.551	647.235	1.203.835	212.403
Vốn chủ sở hữu	356.979	547.102	608.147	600.063	206.766
Doanh thu hoạt động	126.155	62.058	88.691	288.377	26.298
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30.721	16.082	17.659	100.098	(5.172)
Lợi nhuận khác	20.482	(953)	87	1.009	50
Lợi nhuận trước thuế	51.203	15.129	17.746	101.107	(5.122)
Lợi nhuận sau thuế	40.823	15.129	17.746	81.294	(5.122)
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12,04%	2,80%	2,93%	19,43%	(2,48%)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của các công ty chứng khoán

() Vốn điều lệ của BMSC tính đến thời điểm 31/12/2017 là 300 tỷ đồng. Đến ngày 07/02/2018, Công ty đã hoàn tất tăng vốn lên 500 tỷ đồng.*

Kết quả trên cho thấy, so với các doanh nghiệp có vốn điều lệ tương đương (khoảng 500 tỷ đồng) kể trên, BMSC có kết quả hoạt động kinh doanh khá tốt (về doanh thu hoạt động và lợi nhuận sau thuế).

3. Triển vọng phát triển của ngành

a) Triển vọng kinh tế vĩ mô trong thời gian tới

- Kinh tế Việt Nam năm 2018 được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh hơn khi những giải pháp tháo gỡ khó khăn, đảm bảo tăng trưởng đã và tiếp tục được thực hiện với quyết tâm cao từ Chính phủ. Theo đó, tăng trưởng toàn nền kinh tế có thể đạt mức khả thi đối với cả ba động lực chính của tăng trưởng là khu vực nông nghiệp, công nghiệp - xây dựng và dịch vụ cùng được cải thiện.
- Vốn FDI được dự báo sẽ đạt nhiều kết quả tích cực nhờ hưởng lợi từ nhiều yếu tố thuận lợi của nền kinh tế như môi trường kinh doanh ngày càng được cải thiện; kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng, nhiều hiệp định thương mại quan trọng đã được ký kết thời gian qua như FTA với Hàn Quốc, Liên minh kinh tế Á - Âu, Cộng đồng chung ASEAN, TPP mới... sẽ thúc đẩy tích cực cho hoạt động xuất khẩu và khuyến khích các dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam; sự đánh giá tích cực của các tổ chức và nhà đầu tư nước ngoài về triển vọng đầu tư tại Việt Nam.
- Tăng trưởng tiêu dùng cũng được dự báo tương đối sáng sủa trong thời gian tới khi nền kinh tế phát triển và Việt Nam đang trong thời kỳ cơ cấu dân số vàng, với lực

- lượng lao động trẻ dồi dào, nhu cầu tiêu thụ cao, trong khi thu nhập ngày càng tăng.
- Chính phủ tăng cường chỉ đạo các bộ ngành, địa phương trong công tác quản lý giá, bình ổn giá cả hàng hóa thị trường. Do đó, dự báo chỉ số giá tiêu dùng tiếp tục được kiểm soát và giữ ổn định ở mức thấp, giá cả hàng hoá vẫn sẽ ổn định trong thời gian tới.
 - Lạm phát cơ bản dự kiến duy trì ổn định. Lạm phát ổn định là cơ sở quan trọng để khẳng định sự bền vững trong quản lý kinh tế vĩ mô, kích thích tiêu dùng nội địa, tạo điều kiện cho các chính sách tiền tệ nói lỏng làm giảm lãi suất kích thích đầu tư
 - Chính sách tiền tệ nói lỏng, hỗ trợ sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp nhờ nền tảng lạm phát thấp. Điểm tích cực là thanh khoản dồi dào của hệ thống ngân hàng, khiến cho mặt bằng lãi suất liên ngân hàng cùng trái phiếu chính phủ các kỳ hạn được duy trì ở mức thấp, tạo điều kiện tiếp tục giảm lãi suất cho vay và huy động.
 - Chính sách điều hành tỷ giá sẽ duy trì phương hướng linh hoạt, mềm dẻo, nhằm giữ vững tính ổn định của tỷ giá và tiến tới thúc đẩy các hoạt động thương mại mậu dịch. Tính ổn định của tỷ giá sẽ được giữ vững khi Ngân hàng Nhà nước vẫn đang nắm giữ một lượng dự trữ ngoại hối kỷ lục là 52 tỷ USD (tính đến thời điểm cuối năm 2017) và có xu hướng tiếp tục tăng lên trong những tháng đầu năm 2018.
 - Chính sách bảo hộ thương mại và thuế biên giới mà Mỹ đề xuất sẽ khiến cho xuất khẩu của Việt Nam vào Mỹ gặp nhiều khó khăn, trong khi Mỹ là thị trường xuất khẩu chủ lực của Việt Nam; Trung Quốc có tín hiệu mở cửa hơn nữa với dòng vốn FDI, do đó, có thể ảnh hưởng trực tiếp tới dòng vốn FDI vào Việt Nam trong thời gian tới.

b) Triển vọng thị trường chứng khoán

Thị trường chứng khoán nội tiếp đà tăng trưởng mạnh của năm 2017 và lập đỉnh trong khoảng 3 tháng đầu năm 2018. Tuy nhiên, từ tháng 4, trước diễn biến xấu từ nền kinh tế thế giới, thị trường vấp phải áp lực bán rất mạnh và liên tục lao dốc. Dòng vốn ngoại sau khoảng thời gian dài đổ vào thị trường đang có dấu hiệu rút ra, khiến tâm lý nhà đầu tư trở nên hoang mang. Bên cạnh đó, dòng tiền trong những tháng cuối cùng của quý II/2018 đứng ngoài thị trường khiến thanh khoản liên tục duy trì ở mức thấp.

Tuy nhiên, bất chấp những bất ổn địa chính trị thế giới, những biến động từ kinh tế vĩ mô hay những tác động tăng lãi suất của FED hoặc việc nhà đầu tư đang lo lắng về việc khối ngoại bán ròng trong quý 2 năm 2018,... thị trường chứng khoán Việt Nam được dự báo tiếp tục tăng trưởng trong nửa cuối năm 2018 và trong thời gian tới, chỉ số VN-Index có thể đạt các đỉnh cao mới và giá trị vốn hóa thị trường trên GDP tiếp tục gia tăng. Cơ sở của dự báo lạc quan trên ngoài bộ đỡ là tăng trưởng kinh tế tiếp tục có những diễn biến tích cực mới, còn nhờ mặt bằng giá cổ phiếu hiện tương đối hấp dẫn.

Chỉ số P/E bình quân đã giảm về mức 17 - 17,5 lần khiến thị trường chứng khoán trở lên hấp dẫn hơn so với các thị trường chứng khoán khác trong khu vực, trong khi tăng trưởng GDP của Việt Nam, cũng như tăng trưởng lợi nhuận từ các doanh nghiệp niêm yết của Việt Nam năm 2018 được dự báo cao hơn phần lớn các nước trong khu vực. Các đợt bán vốn nhà nước, phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng của các doanh nghiệp nhà nước lớn và niêm yết các doanh nghiệp lớn, có chất lượng từ nửa cuối năm 2018 trở đi, sẽ tiếp tục thu hút mạnh các dòng vốn tham gia thị trường, nhất là dòng vốn đầu tư gián tiếp từ các quỹ đầu tư lớn trên thế giới.

Tính từ đầu năm 2018 tới nay, đã có hàng tỷ USD vốn ngoại chảy vào thị trường chứng khoán. Mặc dù việc khối ngoại bán ròng trong thời gian gần đây do việc FED tăng lãi suất và rủi ro chiến tranh tỷ giá,... Tuy nhiên, dự kiến dòng vốn ngoại sẽ tiếp tục chảy vào thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian tới khi có những đợt bán vốn tại các doanh nghiệp đầu ngành, có lợi thế lớn như Tổng Công ty Khí Việt Nam, Tổng Công ty Cảng Hàng Không Việt Nam, Vietnam Airlines, Nhựa Tiền phong, Đạm Cà Mau, FPT,... và một loạt doanh nghiệp có quy mô lớn sẽ lên sàn. Thực tế cho thấy, thị giá nhiều cổ phiếu đã tăng mạnh nhờ hiệu ứng thoái vốn Nhà nước.

VIII. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Số lượng và cơ cấu lao động

Tính tới thời điểm ngày 31/12/2017, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh có 30 lao động, với cơ cấu như sau:

Bảng 9: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2017 của BMSC

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
I. Phân theo trình độ	30	100%
+ Trình độ trên đại học	02	6,67%
+ Trình độ đại học	23	76,67%
+ Trình độ cao đẳng, trung cấp	04	13,33%
+ Lao động phổ thông	01	3,33%
II. Phân theo tính chất của hợp đồng	30	100%
+ Lao động không xác định thời hạn	06	20,00%
+ Lao động có thời hạn từ 12 - 36 tháng	24	80,00%
+ Lao động có thời hạn dưới 12 tháng	-	-
+ Lao động thuộc diện không ký Hợp đồng lao động	-	-
III. Phân theo giới tính	30	100%
+ Nam	17	56,67%
+ Nữ	13	43,33%

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
IV. Phân theo bộ phận	30	100%
+ Cán bộ quản lý	09	30,00%
+ Nhân viên nghiệp vụ	21	70,00%

Nguồn: BMSC

2. Môi trường làm việc

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh luôn tạo môi trường làm việc thân thiện, thoải mái và chuyên nghiệp để mọi cá nhân có thể phát huy hết khả năng của mình phục vụ cho công việc chung.

Các chính sách của Công ty luôn hướng về tinh thần đoàn kết giữa Ban Điều hành với người lao động cũng như giữa người lao động với nhau. Điều này giúp cho tinh thần làm việc của Công ty luôn đạt hiệu suất cao nhất.

3. Chính sách đối với người lao động

Người lao động làm việc tại BMSC được hưởng đầy đủ các chế độ lương, thưởng, trợ cấp theo quy định hiện hành của pháp luật. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, công đoàn và các đoàn thể của Công ty thường xuyên quan tâm đến các phong trào thi đua lao động, khen thưởng kịp thời, quan tâm đến đời sống của người lao động, thực hiện tốt các chế độ chính sách ưu đãi cho cán bộ công nhân viên Công ty.

- Chính sách đào tạo: Công tác đào tạo luôn được Công ty coi trọng, Công ty hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
- Chính sách tiền lương:
 - Đối với chế độ tiền lương, Công ty tuân thủ theo Luật Lao động và Quy chế nâng bậc lương của Công ty đã ban hành.
 - Mức lương bình quân đầu người đạt 10.405.815 đồng/người/tháng trong năm 2016 và 12.594.174 đồng/người/tháng trong năm 2017. Thu nhập của người lao động luôn được cải thiện và năm sau cao hơn năm trước.
 - Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng chế độ, chính sách quy định theo quy định pháp luật hiện hành.
 - Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có đóng góp cho Công ty. Có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động gây ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín của Công ty.
- Chế độ đãi ngộ và khen thưởng: Công ty thực hiện tốt các chế độ phúc lợi như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ nghỉ phép,... cho cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, Công ty thực hiện chế độ thưởng bằng tiền mặt vào các ngày lễ lớn trong năm.

IX. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách chi trả cổ tức của Công ty như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Bảng 10: Tình hình chi trả cổ tức của BMSC

Tiêu chí	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Tỷ lệ cổ tức	6%	-	6%
Hình thức chi trả	Cổ tức bằng tiền	-	Cổ tức bằng tiền
Tình trạng	Đã thanh toán	-	Chưa thanh toán

Nguồn: BMSC

Đối với lợi nhuận của năm 2016, Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty ngày 21/04/2017 đã thông qua việc không chi trả cổ tức, lợi nhuận giữ lại để tái đầu tư và mở rộng hoạt động kinh doanh. Cổ tức năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua, căn cứ tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh, Hội đồng quản trị sẽ lựa chọn thời điểm phù hợp để chi trả cổ tức cho cổ đông.

X. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

a) Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty áp dụng khấu hao theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao theo thời gian sử dụng ước tính, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Bảng 11: Bảng tỷ lệ khấu hao của Công ty

Stt	Nhóm tài sản	Tỷ lệ trích khấu hao
1	Máy móc thiết bị	33,33%
2	Phương tiện vận tải	16,67%
3	Thiết bị quản lý	33,33%
4	Phần mềm máy tính	33,33% - 50%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của BMSC

b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn, không có nợ quá hạn.

c) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ nộp thuế theo đúng quy định hiện hành.

Bảng 12: Chi tiết thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty

DVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	5.293	461
2	Thuế thu nhập cá nhân	2.388	1.629	4.165
3	Thuế giá trị gia tăng	1.805	871	10
	Tổng cộng	4.193	7.793	4.636

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017, BCTC quý 2/2018 tự lập của BMSC

d) Trích lập các quỹ qua các năm

Công ty đã trích lập các quỹ phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Bảng 13: Số dư các quỹ

DVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5.949	7.990	9.140
2	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	5.949	7.990	9.140
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	374	4.612	5.368
	Tổng cộng	12.272	20.592	23.648

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017, BCTC quý 2/2018 tự lập của BMSC

e) Tổng dư nợ vay

Bảng 14: Tổng dư nợ vay của Công ty

DVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	272.200	783	683
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	783	-	-
3	Trái phiếu phát hành dài hạn (*)	56.430	-	250.000
	Tổng cộng	329.413	783	250.683

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017, BCTC quý 2/2018 tự lập của BMSC

(*) Trong tháng 5/2017, Công ty đã thực hiện mua lại trái phiếu phát hành theo yêu cầu của nhà đầu tư. Một số thông tin về trái phiếu:

- Tên trái phiếu: Trái phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh.
- Loại trái phiếu: trái phiếu không có tài sản bảo đảm, không kèm chứng quyền, không chuyển đổi, bằng Đồng Việt Nam.
- Mệnh giá: 1.000.000.000 (một tỷ) đồng/trái phiếu.
- Lãi suất trái phiếu: lãi suất cố định 8%/năm cho toàn bộ kỳ hạn của trái phiếu.
- Kỳ hạn trái phiếu: 05 (năm) năm.
- Số lượng trái phiếu: 60 trái phiếu.
- Giá phát hành: 94,05% mệnh giá trái phiếu.
- Giá mua lại: 95% mệnh giá trái phiếu.

Để tài trợ cho hoạt động kinh doanh, trong 6 tháng đầu năm 2018, Công ty tiếp tục phát hành trái phiếu. Một số thông tin về trái phiếu:

- Trái phiếu phát hành ngày 09/02/2018:
 - Tên trái phiếu: Trái phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh.
 - Loại trái phiếu: trái phiếu không có tài sản bảo đảm, không kèm chứng quyền, không chuyển đổi, bằng Đồng Việt Nam.
 - Mệnh giá: 1.000.000.000 (một tỷ) đồng/trái phiếu.
 - Lãi suất trái phiếu: lãi suất cố định 8%/năm cho toàn bộ kỳ hạn của trái phiếu.
 - Kỳ hạn trái phiếu: 01 (một) năm.
 - Số lượng trái phiếu: 150 trái phiếu.
 - Giá phát hành: 100% mệnh giá trái phiếu.
- Trái phiếu phát hành ngày 29/06/2018:
 - Tên trái phiếu: Trái phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh.
 - Loại trái phiếu: trái phiếu không có tài sản bảo đảm, không kèm chứng quyền, không chuyển đổi, bằng Đồng Việt Nam.
 - Mệnh giá: 1.000.000.000 (một tỷ) đồng/trái phiếu.
 - Lãi suất trái phiếu: lãi suất cố định 8,2%/năm cho toàn bộ kỳ hạn của trái phiếu.
 - Kỳ hạn trái phiếu: 01 (một) năm.
 - Số lượng trái phiếu: 100 trái phiếu.
 - Giá phát hành: 100% mệnh giá trái phiếu.

f) Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Bảng 15: Các khoản phải thu

DVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
1	Các khoản phải thu	27.240	6.139	-
	<i>Phải thu bán các tài sản tài chính</i>	7.627	-	-
	<i>Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính</i>	19.613	6.139	-
2	Các khoản cho vay	17.777	3.961	3.653
3	Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	10	19	10
4	Các khoản phải thu khác	911.224	50.010	325.745
	<i>Tiền cọc mua cổ phiếu</i>	-	50.000	-
	<i>Hợp đồng hợp tác kinh doanh chứng khoán và tài sản tài chính (*)</i>	911.224	-	-
	<i>Phải thu khác (**)</i>	-	10	325.745
	Tổng cộng	956.251	60.129	329.408

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017, BCTC quý 2/2018 tự lập của BMSC

() Năm 2016, Công ty có hợp tác kinh doanh với Công ty Hoàng Gia DL và nhà đầu tư Dương Tiến Dũng để đầu tư chứng khoán với số tiền 911,2 tỷ đồng. Từ năm 2017 trở đi Công ty đã thanh lý và không có khoản hợp tác kinh doanh nào phát sinh.*

*(**) Khoản phải thu khác này là khoản phải thu từ thu mua cổ phiếu OTC chờ giao.*

Các khoản phải trả
Bảng 16: Các khoản phải trả

DVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
I	Nợ phải trả ngắn hạn	1.197.551	17.071	16.855
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	272.200	783	683
2	Phải trả cho người bán ngắn hạn	9	9	9
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	30	30	30
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.193	7.793	4.636
5	Phải trả người lao động	-	423	160
6	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	43	84	92
7	Chi phí phải trả ngắn hạn	4.673	-	3.945
8	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	916.029	3.338	1.932

	<i>Cổ tức phải trả cho cổ đông</i>	2.746	1.886	1.768
	<i>Phải trả liên quan đến các hợp đồng hợp tác kinh doanh chứng khoán và tài sản tài chính (*)</i>	911.832	918	-
	<i>Các khoản phải trả, phải nộp khác</i>	1.451	534	164
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	374	4.611	5.368
II	Nợ phải trả dài hạn	57.213	2.114	250.000
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	783	-	-
2	Trái phiếu phát hành dài hạn	56.430	-	250.000
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	-	2.114	-
	Tổng cộng	1.254.764	19.185	352.859

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017, BCTC quý 2/2018 tự lập của BMSC

() Khoản phải trả này chính là khoản thanh lý hợp đồng hợp tác với Công ty Hoàng Gia DL và nhà đầu tư Dương Tiến Dũng.*

g) Các khoản đầu tư tài chính

Bảng 17: Danh mục đầu tư tại thời điểm 30/06/2018 của BMSC

ĐVT: triệu đồng

	Giá trị sổ sách	Chênh lệch đánh giá lại tài sản		Giá thị trường/giá trị ước tính có thể thu hồi
		Tăng	Giảm	
Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu giao dịch trên UPCoM	304.315	6	(7.337)	296.984
<i>EIB</i>	290.708	-	(6.418)	284.290
<i>BSI</i>	13.500	-	(900)	12.600
<i>CP khác</i>	107	6	(19)	94
Cổ phiếu chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch	20.709	-	(20.709)	-
<i>Ngân hàng TMCP Nam Á</i>	20.705	-	(20.705)	-
<i>CP khác</i>	4	-	(4)	-
Tổng cộng	325.024	6	(28.046)	296.984

Nguồn: BCTC Quý 2/2018 tự lập của BMSC

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

a) Các chỉ tiêu tài chính

Bảng 18: Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,31	21,66
+ Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	1,31	21,66
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	79,63	5,10
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	390,83	5,37
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	N/A	N/A
+ Doanh thu hoạt động/ Tổng tài sản bình quân	Lần	0,07	0,13
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu hoạt động	%	17,02	32,36
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	3,49	12,04
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	1,18	4,18
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu hoạt động	%	21,19	24,35
+ Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	Đồng	309	1.197

Nguồn: tính toán từ số liệu BCTC đã kiểm toán 2016 và 2017 của BMSC

b) Báo cáo về tỷ lệ an toàn tài chính
Bảng 19: Các chỉ tiêu an toàn tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	11.992	15.094	44.444
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	103.050	17.766	14.453
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	60.000	60.000	100.000
4	Tổng giá trị rủi ro	175.042	92.860	158.897
5	Vốn khả dụng	329.613	346.660	359.429
6	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng	188,31%	373,31%	226,20%

Nguồn: Báo cáo tỷ lệ ATTC tại ngày 31/12/2016, 31/12/2017 và 30/06/2018 của BMSC

Theo Thông tư 226/2010/TT/BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định các tổ chức kinh doanh chứng khoán phải đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn khả dụng tối thiểu không thấp hơn 180%. BMSC luôn duy trì tỷ lệ an toàn vốn khả dụng ở mức an toàn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

XI. TÀI SẢN
1. Tài sản cố định
Bảng 20: Cơ cấu tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2017

DVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/ nguyên giá
A	Tài sản cố định hữu hình	7.377	1.144	15,51%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	-	-	0,00%
2	Máy móc thiết bị	941	33	3,51%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.337	1.077	80,55%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	5.099	34	0,67%
B	Tài sản cố định vô hình	10.684	3.487	32,64%
1	Bản quyền, bằng sáng chế	-	-	0,00%
2	Phần mềm máy tính	10.684	3.487	32,64%
3	Tài sản cố định vô hình khác	-	-	0,00%
	Tổng cộng	18.060	4.631	25,64%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 của BMSC

Bảng 21: Cơ cấu tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/06/2018

DVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/ nguyên giá
A	Tài sản cố định hữu hình	7.376	969	13,14%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	-	-	-
2	Máy móc thiết bị	941	-	0,00%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.381	966	69,95%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	5.055	3	0,06%
B	Tài sản cố định vô hình	10.684	3.021	28,28%
1	Bản quyền, bằng sáng chế	244	-	0,00%
2	Phần mềm máy tính	4.751	3.019	63,54%
3	Tài sản cố định vô hình khác	5.690	2	0,04%
	Tổng cộng	18.060	3.990	22,09%

Nguồn: BCTC quý 2/2018 tự lập của BMSC

2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Bảng 22: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty

DVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
1	Chi phí nâng cấp phần mềm	1.607	-	-

giao dịch chứng khoán

Tổng cộng

1.607

-

-

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017, BCTC quý 2/2018 của BMSC

XII. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018

Kế hoạch kinh doanh năm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh do Ban Điều hành dự kiến với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Bảng 23: Kế hoạch kinh doanh của Công ty

DVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018 (*)		Năm 2019 (**)	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018
1	Vốn điều lệ	500.000	66,67%	500.000	0,00%
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	362.409	145,70%	380.529	5,00%
3	Lợi nhuận sau thuế	60.181	47,42%	63.190	5,00%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	16,61%	-	16,61%	-
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	12,04%	-	12,64%	-
6	Cổ tức (***)	-	-	-	-

Nguồn: BMSC

(*) Kế hoạch kinh doanh năm 2018 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 21/04/2018.

(**) Kế hoạch kinh doanh năm 2019 do HĐQT xây dựng, chưa trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Năm 2019 Công ty chỉ đặt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận tăng nhẹ so với năm 2018 do: (i) Quy mô vốn điều lệ của Công ty không thay đổi; (ii) HĐQT đánh giá thị trường chứng khoán sẽ không thuận lợi như năm 2018.

(***) Công ty không đặt kế hoạch chi trả cổ tức cho năm 2018 và 2019 do trong giai đoạn này, Công ty chủ trương giữ lợi nhuận để tái đầu tư và mở rộng hoạt động kinh doanh.

2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên được xây dựng dựa trên mô hình hoạt động hiện tại của BMSC, được dự báo dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm trước,

định hướng/chiến lược phát triển của Công ty và dự báo phát triển của thị trường chứng khoán trong thời gian tới.

Trên cơ sở thực hiện kế hoạch năm 2017, dự báo triển vọng thị trường chứng khoán trong thời gian tới, để hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh năm 2018, Công ty sẽ khai thác một cách có hiệu quả nhất các nguồn lực hiện có của Công ty theo các hướng chính sau:

- Đẩy mạnh các hoạt động chính của Công ty và tăng cường tiếp thị quảng bá hình ảnh Công ty cũng như các dịch vụ mà Công ty đang thực hiện.
- Tăng cường hoạt động môi giới và các dịch vụ kèm theo, tăng tỷ trọng dư nợ ký quỹ đáp ứng nhu cầu của cả khách hàng cá nhân lẫn tổ chức.
- Phát triển mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp và bảo lãnh phát hành, trọng tâm là các hợp đồng lớn về thu xếp vốn cho các khách hàng.
- Duy trì ổn định hoạt động tự doanh, tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp lớn, các doanh nghiệp là khách hàng của bộ phận Tư vấn tài chính và Bảo lãnh phát hành của Công ty, các doanh nghiệp có triển vọng tăng trưởng trung và dài hạn, đặc biệt là các cơ hội tại các doanh nghiệp chuẩn bị niêm yết cổ phiếu trên các Sở Giao dịch Chứng khoán.

Bảng 24: Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2018

DVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Kết quả thực hiện 6 tháng đầu 2018	% hoàn thành kế hoạch năm 2018
1	Vốn điều lệ	500.000	500.000	-
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	362.409	219.363	60,53%
3	Lợi nhuận sau thuế	60.181	10.913	18,13%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	16,61%	4,97%	
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	12,04%	2,18%	

Nguồn: BMSC

XIII. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY

Không có.

XIV. CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

- Tăng cường hoạt động môi giới chứng khoán thể hiện ở việc triển khai các dịch vụ tài chính theo quy định, thu hút hoạt động quản lý sổ cổ đông, tiếp tục thực hiện quản lý sổ cổ đông hiện hữu, đẩy mạnh giao dịch trái phiếu chính phủ;
- Lựa chọn thời điểm và điều kiện cụ thể để thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều

lệ nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh của Công ty;

- Tập trung trọng yếu vào hoạt động tư vấn doanh nghiệp và bảo lãnh phát hành để triển khai các dự án lớn hiện hữu và các dự án tiềm năng;
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong hoạt động đầu tư tự doanh trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết có vốn hóa lớn, thanh khoản cao và giá trị doanh nghiệp ổn định;
- Tăng cường công tác quản trị công ty;
- Xây dựng bộ máy nhân sự đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ và thực hiện các kế hoạch đề ra, chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, đào tạo nâng cao tính chuyên nghiệp cho đội ngũ cán bộ công nhân viên nhằm tạo ra giá trị riêng biệt và đột phá cho Công ty.

XV. CÁC THÔNG TIN, TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY

Không có.

XVI. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Danh sách các thành viên HĐQT

Bảng 25: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức danh	Chức vụ
1	Nguyễn Hải Tâm	Chủ tịch	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Trần Ngô Phúc Bảo	Phó Chủ tịch	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Hoàng Văn Thắng	Thành viên	Thành viên điều hành
4	Đào Văn Chiếu	Thành viên	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Trần Thị Thanh Hương	Thành viên	Thành viên HĐQT không điều hành

Nguồn: BMSC

❖ Bà Nguyễn Hải Tâm – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh : 21/06/1978
- Nơi sinh : TP. Hồ Chí Minh
- CMND số : 023316326 do CA TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 21/06/2014
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : S18-1 Nội khu Mỹ Thái 3, Đường G, P. Tân Phú, Q.7, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác :
 - Từ 06/2000 – 03/2002 : Trưởng nhóm kiểm toán, Công ty Kiểm toán và Dịch vụ Tin học AISC
 - Từ 04/2002 – 08/2004 : Giám đốc Công ty Tư vấn Kiểm toán S&S
 - Từ 09/2004 - 04//2005 : Giám đốc Công ty Tư vấn Kiểm toán MAZARS
 - Từ 05/2007 – 03/2013 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
 - Từ 04/2013 - 09/2017 : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công
 - Từ 04/2013 - 09/2017 : Thành viên HĐQT Công ty CP Thương mại Thành Thành Công
 - Từ 04/2013 – nay : Thành viên HĐQT Tổng Công ty CP Đầu tư Tín Nghĩa
 - Từ 04/2013 – nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xuất nhập khẩu Tân Định
 - Từ 04/2018 – nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Bảo Minh
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Bảo Minh
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Thành viên HĐQT Tổng Công ty CP Đầu tư Tín Nghĩa, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xuất nhập khẩu Tân Định.
- Số cổ phần đang nắm giữ:
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

❖ **Ông Trần Ngô Phúc Bảo – Phó Chủ tịch HĐQT**

- Ngày tháng năm sinh : 23/11/1980
- Nơi sinh : Lâm Đồng
- CMND số : 025148873 do CA.TP.HCM cấp ngày 02/06/2009
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 1052/13/2 Lạc Long Quân, P.8, Q. Tân Bình, TP.HCM

- Trình độ học vấn : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
- Quá trình công tác :
 - Từ 2004 - 2010 : Giám sát Kinh doanh – Công ty Liên doanh Nhà máy Bia Việt Nam
 - Từ 2011 - 2013 : Giám đốc kinh doanh – CTCP Bất động sản Bản Việt
 - Từ 2014 – 2016 : Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Bảo Vương
 - Từ 2016 – 03/2018 : Thành viên HĐQT kiêm Quyền Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Bảo Minh
 - Từ 03/2018 - 04/2018 : Chủ tịch HĐQT kiêm Quyền Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Bảo Minh
 - Từ 04/2018 – 06/2018 : Thành viên HĐQT kiêm Quyền Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Bảo Minh
 - Từ 06/2018 – nay : Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán Bảo Minh
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán Bảo Minh.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có.
- Số cổ phần đang nắm giữ:
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

❖ **Ông Hoàng Văn Thắng – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh : 05/10/1978
- CMND số : 025573153 do CA TP.HCM cấp ngày 22/03/2012
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 14B, Đường 23, KP2, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM

- Trình độ học vấn : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng
- Quá trình công tác :
 - Từ 2001- 2004 : Phụ trách kinh doanh xuất nhập khẩu Công ty YBS HongKong
 - Từ 2004 - 2007 : Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Trầm Việt
 - Từ 2007 - 2014 : Phụ trách phòng Đầu tư tài chính Ngân hàng TMCP Nam Á
 - Từ 2014 - 2016 : Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Sản xuất Giấy Nam Long
 - Từ 8/2016 – 01/2017 : Quyền Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Bảo Minh
 - Từ 02/2017 – 04/2018 : Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Bảo Minh
 - Từ 04/2018 – nay : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Bảo Minh
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Bảo Minh.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có.
- Số cổ phần đang nắm giữ:
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

❖ **Ông Đào Văn Chiêu - Thành viên Hội đồng quản trị**

- Ngày tháng năm sinh : 07/09/1982
- Nơi sinh : Thái Bình
- Số CMND : 025748435 do CA. TP.HCM cấp ngày 20/02/2013
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 110/47/18 Đường 30, P. 6, Q. Gò Vấp, Tp. HCM
- Trình độ học vấn : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ
- Quá trình công tác :
 - Từ 08/2008 –02/2012 : Trưởng phòng Du lịch nội địa & Vé máy bay Công ty CP Vận chuyển Saigontourist – Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn
 - Từ 03/2012 –12/2015 : Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP Du lịch Chợ Lớn – Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn
 - Từ 12/2015 –12/2016 : Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP Du lịch Thành Thành Công
 - Từ 12/2016 – Nay : Giám đốc Kinh doanh Công ty TNHH Hottour
 - Từ 04/2018 – nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Bảo Minh
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Bảo Minh.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Kinh doanh Công ty TNHH Hottour.
- Số cổ phần đang nắm giữ:
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

❖ **Bà Trần Thị Thanh Hương - Thành viên Hội đồng quản trị**

- Ngày tháng năm sinh : 17/09/1968
- Nơi sinh : Hải Phòng
- CMND số : 025202134 do CA TP.HCM cấp ngày 14/09/2009
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Thường trú : 62/29/11A Lâm Văn Bền, P. Tân Kiểng, Quận 7, TP.HCM
- Trình độ học vấn : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kinh tế

- Quá trình công tác :
 - Từ 1995 -1996 : Kế toán viên Kế toán vật tư, xây dựng giá thành - Công ty TNHH Thủy tinh San Miguel – Yamamura - Hải phòng
 - Từ 1996 – 1997 : Kế toán vật tư, xây dựng giá thành - Công ty Thủy tinh Hải Phòng
 - Từ 1997 – 1999 : Kế toán viên - Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh
 - Từ 2000 – 2002 : Phó phòng Đầu tư - Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh
 - Từ 2002 – 2005 : Phó Giám đốc Ban Kế hoạch - Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh
 - Từ 2005 – 2008 : Giám đốc Ban Kế hoạch - Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh
 - Từ 2008 – 6/2013 : Chánh Văn Phòng – Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh
 - Từ 7/2013 – Nay : Giám đốc Ban Đầu tư - Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh
 - Từ 2014 – nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Bảo Minh
 - Từ 2014 – nay : Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Bảo hiểm Liên Hiệp
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Bảo Minh.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Ban Đầu tư Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Bảo hiểm Liên Hiệp.
- Số cổ phần đang nắm giữ:
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Bảng 26: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Thị Bình An	Trưởng Ban
2	Nguyễn Thị Cúc	Thành viên
3	Nguyễn Ngọc Thọ	Thành viên

Nguồn: BMSC

❖ **Bà Trần Thị Bình An - Trưởng Ban kiểm soát:**

- Ngày tháng năm sinh : 29/03/1981
- Nơi sinh : TP. HCM
- CMND số : 023595556 do CA TP.HCM cấp ngày 08/12/2003
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 129/46 Nguyễn Văn Nghi, P.7, Q. Gò Vấp, TP.HCM
- Trình độ học vấn : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng
- Quá trình công tác :
 - Từ 2004 - 2005 : Chuyên viên – Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh
 - Từ 2005 - nay : Giảng viên – Đại học Ngân hàng TPHCM
 - Từ 2017 – nay : Trưởng Ban kiểm soát CTCP Chứng khoán Bảo Minh
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Chứng khoán Bảo Minh
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Giảng viên Đại học Ngân hàng TP.HCM
- Số cổ phần đang nắm giữ:
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

❖ **Bà Nguyễn Thị Cúc - Thành viên Ban kiểm soát**

- Ngày tháng năm sinh : 04/10/1988
- Nơi sinh : Bình Định
- CMND số : 215096167 do CA. tỉnh Bình Định cấp ngày 30/06/2012
- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Thôn Trung Hội, Xã Mỹ Trinh, H. Phú Mỹ, Bình Định
- Trình độ học vấn : Cử nhân tài chính ngân hàng
- Trình độ chuyên môn : 12/12
- Quá trình công tác :
 - Từ 05/2011 – 10/2017 : Kế toán trưởng Công ty TNHH Total Building Systems
 - Từ 10/2017 – nay : Kế toán trưởng Công ty CP Nhà HG Home
 - Từ 04/2018 – nay : Thành viên Ban kiểm soát CTCP Chứng khoán Bảo Minh
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Chứng khoán Bảo Minh.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty CP Nhà HG Home.
- Số cổ phần đang nắm giữ:
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

❖ **Ông Nguyễn Ngọc Thọ - Thành viên Ban kiểm soát**

- Ngày tháng năm sinh : 26/01/1980
- Nơi sinh : TP.HCM
- CMND số : 023264623 do CA TP.HCM cấp ngày 26/11/2007
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 332/195/7 Nguyễn Thái Sơn, P.5, Q. Gò Vấp, TP.HCM
- Trình độ học vấn : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
- Quá trình công tác :

- Từ 09/2005 - nay : Chuyên viên Trung tâm tín dụng Ngân hàng TMCP Nam Á
- Từ 2016 - nay : Thành viên Ban kiểm soát CTCP Chứng khoán Bảo Minh
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Chứng khoán Bảo Minh
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chuyên viên Trung tâm tín dụng Ngân hàng TMCP Nam Á
- Số cổ phần đang nắm giữ:
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

3. Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Trưởng Phòng Kế toán

Bảng 27: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Trưởng Phòng Kế toán

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Văn Thắng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Thanh Nguyên Vũ	Phó Tổng Giám đốc
3	Đặng Thùy Trang	Trưởng Phòng Kế toán

Nguồn: BMSC

❖ Ông Hoàng Văn Thắng - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

(Xin vui lòng xem lý lịch chi tiết tại phần Thành viên HĐQT)

❖ Ông Nguyễn Thanh Nguyên Vũ – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 02/02/1982
- Nơi sinh : Bà Rịa – Vũng Tàu
- Số căn cước công dân : 079082005204 do Cục trưởng Cục cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và di lý quốc gia về dân cư cấp ngày 22/03/2017
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 5 Lô X Khu định cư Tân Quy Đông, Tổ 8, Khu phố 5 Phường

Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Trình độ học vấn : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính ngân hàng
- Quá trình công tác :
 - Từ 03/2005 - 11/2006 : Nhân viên Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông
 - Từ 11/2006 - 02/2008 : Giảng viên khoa Tài chính doanh nghiệp, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
 - Từ 03/2008 - 03/2010 : Phó phòng Tái Bảo hiểm Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông
 - Từ 03/2010 - 09/2010 : Phó phòng Tài sản – Kỹ thuật – Trách nhiệm Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông
 - Từ 09/2010 - 10/2011 : Chuyên viên Khối Tư vấn Tài chính doanh nghiệp Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
 - Từ 10/2011 - 03/2012 : Chuyên viên cao cấp Văn phòng Hội đồng quản trị kiêm Trợ lý Giám đốc điều hành Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
 - Từ 03/2012 - 04/2013 : Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
 - Từ 04/2013 - 12/2013 : Chuyên viên Văn phòng Hội đồng quản trị & Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công
 - Từ 09/2014 - 04/2018 : Giám đốc điều hành CTCP Chứng khoán Hoàng Gia
 - Từ 05/2018 – 06/2018 : Giám đốc Đầu tư Công ty CP Chứng khoán Bảo Minh
 - Từ 06/2018 - nay : Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Bảo Minh
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Bảo Minh.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phần đang nắm giữ:
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

❖ **Bà Đặng Thùy Trang – Trưởng Phòng Kế toán**

- Ngày tháng năm sinh : 22/12/1979
- Nơi sinh : Tiền Giang
- Số căn cước công dân : 082179000242 do Cục trưởng Cục cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và di lý quốc gia về dân cư cấp ngày 16/12/2016
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 05 Huỳnh Đình Hai, P.14, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
- Trình độ học vấn : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Tín Dụng
- Quá trình công tác :
 - Từ 2002 – 2003 : Kế toán Công ty TNHH An Sương
 - Từ 2003 – 2005 : Kế toán tổng hợp, thủ quỹ Ngân hàng Chính sách xã hội Tiền Giang
 - Từ 2005 - 2007 : Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Kim Hoàn Bội
 - Từ 2008 -2011 : Kế toán – Thủ quỹ Công ty Chứng khoán Sài Gòn Tourist
 - Từ 2011 - 2013 : Kế toán tổng hợp CTCP Chứng khoán Sài Gòn Tourist
 - Từ 2013 – 2014 : Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn Tourist
 - Từ 2014 - 2016 : Kế toán tổng hợp CTCP Đầu tư và Phát triển Y tế SaintLuke
 - Từ 04/2017-12/2017 : Phó phòng Kế toán CTCP Chứng khoán Bảo Minh
 - Từ 01/2018 - nay : Trưởng phòng Kế toán CTCP Chứng khoán Bảo Minh
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng phòng Kế toán CTCP Chứng khoán Bảo Minh
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phần đang nắm giữ:
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.

Với việc trở thành công ty đại chúng, với sự tham gia góp vốn của hơn 1.000 cổ đông, hoạt động của công ty chịu sự quản lý của UBCKNN và sự giám sát của cổ đông.

Bên cạnh đó, Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Luật chứng khoán số 70/2006/QH11, Luật số 62/2010/QH12 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Chứng khoán Bảo Minh, các quy chế về quản trị Công ty, Quy chế công bố thông tin,... Bên cạnh các kế hoạch đang thực hiện nhằm tăng cường công tác quản trị, Công ty cũng chú trọng các mặt sau:

- Quản trị kinh doanh

Hiện nay Công ty đang quản trị tương đối tốt công tác quản trị kinh doanh, giữ được sự ổn định và phát triển kinh doanh trong thời gian qua. Công ty sẽ tiếp tục tăng cường tính chuyên nghiệp, tính linh hoạt trong việc xây dựng, thực hiện các mục tiêu kinh doanh trong ngắn hạn và trung hạn để hoạt động hiệu quả hơn.

- Quản trị tài chính

Xây dựng Quy chế quản trị tài chính theo hướng công khai, minh bạch và đúng pháp luật. Quan tâm bổ sung, chỉnh sửa, nâng cao chất lượng nội dung của các Quy chế, quy định đảm bảo an toàn vốn, tiết kiệm chi phí, giữ được hiệu quả sử dụng vốn ở mức cao. Chú trọng công tác thống kê, tổng hợp, phân tích số liệu để có cơ sở tin cậy và hoạch định kế hoạch kinh doanh.

- Quản trị nhân sự

Tăng cường công tác quản trị nhân sự. Duy trì và tạo động lực phấn đấu cho đội ngũ nhân sự ngày càng chuyên nghiệp.

Đẩy mạnh công tác đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, tuyển dụng bổ sung mới những người có tài, có đức, bản lĩnh, tâm huyết và nhiệt tình với công việc, đồng thời trang bị các kỹ năng quản trị nhằm từng bước xây dựng đội ngũ quản trị doanh nghiệp có đủ khả năng đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong thời gian trước mắt cũng như lâu dài.

Ngoài ra, Công ty cũng sắp xếp, tinh gọn bộ máy quản lý - quản trị công ty, đồng thời Hội quản trị phối hợp cùng với Ban Kiểm soát tăng cường hoạt động quản trị, kiểm soát, đôn đốc đội ngũ lãnh đạo Công ty chấp hành nghiêm chỉnh các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị.

Trưởng Ban kiểm soát của Công ty hiện không phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và không làm việc chuyên trách tại Công ty, chưa đáp ứng quy định tại Khoản 4 Điều 20 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng

dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Vì vậy, Công ty cam kết sẽ trình ĐHĐCĐ gần nhất thông qua việc cơ cấu lại Ban kiểm soát theo đúng quy định.

PHỤ LỤC**CÁC HỒ SƠ KÈM THEO**

- ❖ Phụ lục 1. Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động
- ❖ Phụ lục 2. Bản sao Điều lệ Công ty.
- ❖ Phụ lục 3. Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty về việc đăng ký giao dịch UPCoM.
- ❖ Phụ lục 4. BCTC đã kiểm toán năm 2016, BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC quý 2 năm 2018, Báo cáo kiểm toán vốn tại thời điểm 26/01/2018.
- ❖ Các phụ lục khác.



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 07 năm 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH



Hoàng Văn Thắng